

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

Mạch Quang Thắng⁽¹⁾

(1) Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 21/5/2021; Ngày gửi phản biện: 25/5/2021; Chấp nhận đăng: 30/7/2021

Liên hệ email: machquangthang2@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2021.04.223>

Tóm tắt

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu lên những định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn mới, trong đó có việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Theo định hướng này cũng tức là vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước pháp quyền, xã hội chủ nghĩa, của dân, do dân, vì dân

Abstract

HO CHI MINH'S THOUGHT ON CONSTRUCTION OF THE SOCIALIST LEGAL STATE IN VIETNAM

The 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam has set forth the orientations for the development of the country in the new period, including the building and completion of the socialist rule of law state that is clean, strong, and lean, effective and efficient operation, serving the people and the development of the country. Following this orientation also means applying and developing Ho Chi Minh's thought on construction of socialist legal state in Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Có hay không có tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền? Trong giới nghiên cứu Hồ Chí Minh, đã có một số người cho rằng có, có nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước, nhưng về nhà nước pháp quyền thì không có; còn cái về “xã hội chủ nghĩa” thì lại càng không có. Tôi cho rằng, trong hệ thống các nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh, có nội dung “Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”. Bài viết này bước đầu nêu lên nội dung đó.

2. Tính chính danh của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Chính quyền là một vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội, nghĩa là chỉ khi giành được chính quyền thì lúc đó cuộc cách mạng xã hội mới được coi là thắng lợi. Nhưng, chỉ như thế thôi thì chưa rõ được nghĩa “nhà nước pháp quyền”. Thế nên, chỉ khi nào nhà nước nào đó hoạt động trên cơ sở pháp luật (luật cơ bản là Hiến pháp và các luật dưới Hiến pháp), vận hành theo đúng Hiến pháp và pháp luật thì mới được coi là nhà nước pháp quyền.

Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời chính thức từ ngày 02/9/1945. Nó là kết quả từ thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Lực lượng yêu nước Việt Nam đã đứng về phe Đồng minh chống phát xít, xóa bỏ ách thống trị của phát xít Nhật và lật nhào chế độ quân chủ phong kiến, lập nên nhà nước mới – Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Về mặt pháp lý quốc tế mà nói, thì ngày 30/8/1945, khi tại cuộc mít tinh ở Ngọ Môn thành phố Huế, hoàng đế Bảo Đại đọc chiếu thoái vị để trở thành công dân Vĩnh Thụy, thì lúc đó mới chính thức (tuy là màn nghi thức) cáo chung cho sự tồn tại của chế độ phong kiến; thay thế nó là một chế độ chính trị hoàn toàn mới, chưa từng có trong lịch sử dân tộc Việt Nam: chế độ dân chủ nhân dân, một chế độ do nhân dân làm chủ.

Nhưng, bộ máy nhà nước lúc này chưa có sự bảo đảm của luật pháp, do đó, tất cả mới chỉ là lâm thời (Chính phủ lâm thời được cải tổ từ Ủy ban Giải phóng được lập ra tại Đại hội Quốc dân Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang, tháng 8/1945. Chính phủ lâm thời này đã ra mắt quốc dân đồng bào chiều ngày 02/9/1945 tại cuộc mít tinh ở Vườn hoa (sau này gọi là Quảng trường) Ba Đình, Hà Nội với bản *Tuyên ngôn độc lập* bất hủ do Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời tuyên đọc). Lúc này, theo Hội nghị Potsdam¹, tháng 7 và 8/1945, Đồng minh chống phát xít (Đại diện là Liên Xô, Anh, Mỹ) đã phân công quân Trung Hoa Dân quốc sẽ đến Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra bắc và quân Anh sẽ đến Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở vào nam để giải giáp quân phát xít Nhật. Thấy rất rõ tính yêu cầu cấp thiết của giá trị pháp lý cho Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cho nên ngay sau mít tinh độc lập một ngày, tại cuộc họp Chính phủ lâm thời ngày 03/9/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh nêu ý kiến, đề nghị: “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYÊN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu”² bầu ra Quốc hội, để rồi từ đó có bộ máy nhà nước chính thức, hợp Hiến, hợp pháp.

Sau đó, những diễn biến ken dày cứ tiếp theo nhau một cách có bài bản, đúng theo thông lệ quốc tế.

Cuộc bầu cử diễn ra bắt đầu từ tháng 12/1945, và đợt tập trung lớn nhất là vào ngày Tổng tuyển cử 06/01/1946, tuy gặp muôn vàn khó khăn, song đã đạt được kết quả tốt đẹp. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, người dân từ 21 tuổi trở lên có sức khỏe tinh thần bình thường có quyền ứng cử và từ 18 tuổi trở lên có sức khỏe tinh thần bình thường

thì có quyền bầu cử. Công dân Việt Nam, không phân biệt nam nữ, đảng phái, tôn giáo, tín ngưỡng, vùng miền, dân tộc đa số hay dân tộc thiểu số, giàu nghèo..., đều có quyền tham gia hoạt động này. Cả nước Việt Nam đã bầu ra được 333 đại biểu Quốc hội theo cách phổ thông đầu phiếu, trực tiếp, bỏ phiếu kín với những quy định thật sự dân chủ. Quốc hội đã họp phiên đầu tiên ngày 02/3/1946 tại Hội trường Nhà hát Lớn, Hà Nội. Tại cuộc họp này, Quốc hội cho phép nhường 70 ghế không qua bầu cử cho các đại diện không đảng phái và đại diện một số đảng phái chính trị (333 đại biểu + 70 = 403 đại biểu). Cuộc họp đầu tiên của Quốc hội đầu tiên diễn ra chỉ khoảng 4 tiếng đồng hồ, nhưng đã hoàn thành những công việc có ý nghĩa cực kỳ to lớn: lập ra bộ máy Nhà nước chính thức và cử được những nhân sự của bộ máy đó, đáng chú ý nhất là lập được Chính phủ liên hiệp do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, mà trong thành phần có cả những đại diện lực lượng Việt Minh (cộng sản – đã tuyên bố tự giải tán ngày 11/11/1945, nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật, chỉ còn tên công khai là *Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương*), đại diện các đảng phái chính trị khác, kể cả các đảng chính trị đối lập với Việt Minh là Việt Quốc, Việt Cách..., có cả bộ trưởng không đảng phái.

Nhưng, đến mức ấy thì Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn chưa phải đã được hoàn bị/hoàn chỉnh theo giá trị pháp lý phổ quát của quốc tế. Cho nên, theo ý kiến đề nghị của Chủ tịch Chính phủ liên hiệp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh, Quốc hội đã lập ra Ban Soạn thảo Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được Quốc hội thảo luận và thông qua vào tháng 11/1946. Vậy là từ đây, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức là Nhà nước hợp hiến, hợp pháp. Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Quốc hội lập hiến và lập quốc một cách chính thức, theo nghĩa không còn lâm thời nữa.

Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước pháp quyền, Nhà nước hợp hiến, hợp pháp, do Hồ Chí Minh làm “kiến trúc sư trưởng”, “tổng công trình sư”, ra đời một cách “bài bản” như thế. Và, Hồ Chí Minh, với trách nhiệm của mình, cùng với Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị nói chung đã lãnh đạo công cuộc xây dựng Nhà nước mới, theo cách gọi hiện nay, đó là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Hồ Chí Minh, từ sớm, đã có quan điểm về xây dựng một nhà nước pháp quyền. Một trong những biểu hiện về điều này là trong bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* của nhóm những người Việt Nam yêu nước tại Pháp do Người thay mặt nhóm gửi đến Hội nghị Vécxai (Versailles, Pháp) năm 1919. Bản Yêu sách toát lên tinh thần *quyền dân tộc tự quyết*³. Đây là Hội nghị của các nước đế quốc trong phe Đồng Minh thắng trận của Thế chiến I (1914-1918) bàn nhiều việc, trong đó có việc xác nhận sự thất bại của Đức và các đồng minh của Đức; cùng nhau phân chia thị trường thế giới như là chiến lợi phẩm cho các nước đế quốc thắng trận, chủ yếu là chia cho Mỹ, Pháp, Anh. Một trong những người đồng chủ trì Hội nghị này là Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ V.Wilson (làm Tổng thống từ năm 1913 đến năm 1921). Tại Hội nghị, Tổng thống

V.Wilson tiếp tục tuyên bố theo tinh thần “Chương trình 14 điểm” mà ông đã nêu từ năm 1918. Thực ra, tâm điểm của Chương trình này là nhằm thiết lập vai trò lãnh đạo của Mỹ đối với thế giới, đồng thời chống lại nước Nga Xô viết vừa mới ra đời do thắng lợi của cuộc Cách mạng Xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917. Tổng thống Mỹ đã đưa ra những lời rất mỹ miều về quyền dân tộc tự quyết, về quyền dân chủ. Có thể nói rằng, Tổng thống Mỹ V.Wilson đã đánh trúng tâm lý khát khao nồng cháy về những chủ đề đó trong những người yêu nước của các dân tộc thuộc địa trên thế giới, trong đó có những người Việt Nam yêu nước đang có mặt tại Pháp năm 1919, mà tiêu biểu là những nhân vật chủ chốt trong nhóm (“ngũ hổ”): Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Tất Thành, Nguyễn An Ninh.

Bản Yêu sách còn được Nguyễn Ái Quốc tìm cách thuê in thành truyền đơn đồng thời cho đăng trên nhiều báo để phân phát cho những người tham dự các cuộc mít tinh, các buổi họp, gửi cho một số nhà hoạt động chính trị ở Pháp, đồng thời gửi cho người Việt Nam ở Pháp (Việt kiều) và gửi về Việt Nam qua nhiều đường khác nhau, trong đó chủ yếu nhất là bằng đường vận tải biển. Đáng chú ý là bản Yêu sách còn được Nguyễn Ái Quốc viết thành văn vần (thơ) 56 câu tiếng Việt với cái tên là “*Việt Nam yêu cầu ca*”⁴. Nguyễn Ái Quốc “diễn ca” với thể thơ lục bát trong đó có câu:

*“Bây xin hiến pháp ban hành
Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”*⁵.

Hình thức trình bày bằng thơ này được Nguyễn Ái Quốc lựa chọn có thể là do ông quan niệm rằng, thể loại này dễ đi vào lòng người Việt Nam hơn cả, nhất là đối với những người không biết chữ.

Quyền tự quyết dân tộc là quyền thiêng liêng của mỗi dân tộc – quốc gia, nó nằm trong cụm bốn nội dung làm thành một thể thống nhất là quyền dân tộc cơ bản: (1) Độc lập; (2) Chủ quyền; (3) Thống nhất; (4) Toàn vẹn lãnh thổ. Có thể nói rằng, tất cả các dân tộc – quốc gia trên thế giới, từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây đều luôn muốn và giữ được quyền này. Đó cũng là điều cơ bản nhất, thường là Điều 1, xuất hiện trong các hiệp định mà Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tham gia đàm phán và ký kết với các bên liên quan (Đơn cử là Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, ngày 21/7/1954 và Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, ngày 27/1/1973 – Hiệp định Pari năm 1973). Đó cũng là tinh thần của bài thơ thần *Nam quốc sơn hà* vang lên trên phòng tuyến Như Nguyệt sông Cầu của quân dân Đại Việt chống quân xâm lược nhà Tống thế kỷ X. Đó là tinh thần của *Hịch tướng sĩ* mà Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn tuyên đọc trước khi cầm quân ra trận chống xâm lược Nguyên – Mông, lần hai, thế kỷ XIII. Đó cũng là tinh thần bất hủ của *Bình Ngô đại cáo* mà Nguyễn Trãi vâng lệnh của Lê Lợi thảo ra sau khi đánh thắng quân xâm lược nhà Minh thế kỷ XV. Đó cũng là lời hịch của Hoàng đế Quang Trung vang lên tại Tam Điệp, Ninh Bình hện quân sĩ cùng nhau đánh tan 29 vạn quân Thanh xâm lược, giải phóng thành Thăng Long vào dịp hạ cây nêu Tết Nguyên đán Kỷ Dậu 1789.

Bản Yêu sách đó nêu ra yêu cầu “cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách làm cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những *bảo đảm về mặt pháp luật* như người Âu châu; *xoá bỏ hoàn toàn* các toà án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam”; “*Thay thế chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật*”⁶. Bản Yêu sách chỉ là những điều “*khiêm tốn*”⁷ đặt trong bối cảnh như trong bản Yêu sách viết: “trong khi chờ cho nguyên tắc dân tộc sẽ từ lĩnh vực lý tưởng chuyển vào lĩnh vực hiện thực do chỗ quyền tự quyết thiêng liêng của các dân tộc được thừa nhận thật sự”⁸. Đáng tiếc thay, và cũng không có gì là bất ngờ, tôi thấy tuyên bố về quyền dân tộc tự quyết của Tổng thống Mỹ V.Wilson tại Hội nghị Versailles năm 1919 chỉ là trên đầu lưỡi, không có một chút nào về giá trị thực tế. Về sau, trong bài *Cuộc kháng chiến* của tổ hợp những bài với tiêu đề chung là *Đông Dương* năm 1923-1924, Nguyễn Ái Quốc cho rằng: “Chủ nghĩa Uynxon” chỉ là một trò bịp bợm lớn”⁹.

Những kiến thức về xây dựng nhà nước pháp quyền, trong đó có cả nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chắc chắn được Hồ Chí Minh nghiên cứu, học tập qua quá trình hoạt động cách mạng, trên những nẻo hành trình gian khổ tìm đường, mở đường, dẫn đường cho sự phát triển của dân tộc Việt Nam, trong đó có quãng thời gian nghiên cứu, học tập tại “bộ ba” cơ quan đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Quốc tế Cộng sản ở Mátxcova, Liên Xô những năm 30 của thế kỷ XX: Trường Đại học Cộng sản phương Đông, Trường Quốc tế Lênin, Viện Nghiên cứu Những vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Trở thành người đứng đầu Nhà nước Việt Nam mới/nguyên thủ quốc gia, và là lãnh tụ của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ năm 1951 là Chủ tịch Đảng, Hồ Chí Minh càng quan tâm sâu sắc hơn đến việc bảo đảm cho Nhà nước được tổ chức và vận hành phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, đồng thời, căn cứ vào Hiến pháp, pháp luật để điều hành/quản lý/quản trị xã hội, làm cho tinh thần pháp quyền thấm sâu và điều chỉnh mọi quan hệ và hoạt động trong Nhà nước và xã hội.

2.1. Tuân thủ mọi chế định của pháp luật

Nhà nước, với nghĩa nguyên khởi là nhà nước cai trị của một giai cấp nhất định trong một xã hội. Nó ra đời là do kết quả của cuộc đấu tranh giai cấp không thể điều hòa được, do đó, nhà nước không phải là tổ chức đứng trên các giai cấp, mà là nhà nước của một giai cấp. Nó là một phạm trù lịch sử, vì khi các giai cấp bị mất đi thì nhà nước cũng tự tiêu vong. Dần dần, qua quá trình phát triển của nhân loại, nhất là ở thời đương đại, cái gọi là chức năng/vai trò cai trị dần dần bị mờ đi, chiếm lĩnh dần vào đó là chức năng quản lý/quản trị/dịch vụ công. Với tình hình đó, nhà nước chủ yếu quản lý bằng Hiến pháp, pháp luật. Vì thế, công tác lập pháp của nhà nước được nổi lên rõ nhất trong ba nhánh quyền lực (lập pháp, hành pháp, tư pháp – và nhiều nước đang đi theo sự vận hành của tam quyền phân lập). Hồ Chí Minh luôn chú trọng công tác này. Ở trách nhiệm Chủ tịch nước/nguyên thủ quốc gia với vai trò lớn nhất về đối nội và đối ngoại, Hồ Chí Minh đã hai lần tham gia vào quá trình lãnh đạo soạn thảo Hiến pháp: Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1946 và Hiến pháp năm 1959/1960 (Quốc hội thông qua ngày cuối cùng của năm 1959 và Chủ tịch nước ký ban

hành đầu năm 1960). Hồ Chí Minh đã ký lệnh công bố 16 đạo luật, 613 sắc lệnh trong đó có 243 sắc lệnh quy định về tổ chức Nhà nước và pháp luật cũng như nhiều văn bản dưới luật khác¹⁰. Trong hoàn cảnh đất nước gặp muôn vàn khó khăn, nhất là trong thời kỳ chiến tranh (kháng chiến, kiến quốc; chống Pháp xâm lược 1945-1954 và chống Mỹ, cứu nước 1954-1975), công tác quản lý xã hội thông qua hệ thống luật pháp mà Hồ Chí Minh đã cùng toàn Đảng, toàn dân Việt Nam Dân chủ Cộng hòa xây dựng đã phản ánh được thái độ chính trị coi trọng pháp luật, thể hiện vai trò của công tác lập pháp, thể hiện tinh thần thượng tôn pháp luật.

Song, lập pháp mới chỉ là công việc quan trọng đầu tiên. Vấn đề rất quan trọng tiếp theo mà Hồ Chí Minh rất chú ý là đưa pháp luật vào trong cuộc sống, bảo đảm cho pháp luật được thi hành một cách đúng đắn, có hiệu quả, đi đôi với việc đề ra và thực hiện cơ chế giám sát việc thi hành pháp luật. Hồ Chí Minh thấy rõ tính cấp thiết của việc nâng cao trình độ giác ngộ chính trị thông qua luật pháp và năng lực chấp pháp của nhân dân, với tư cách là công dân trong xã hội pháp quyền. Hồ Chí Minh mong muốn và yêu cầu mọi người, bất kể người đó giữ cương vị nào trong xã hội hoặc không giữ chức vụ gì trong bộ máy công quyền, đều phải nâng cao tinh thần, ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

Hồ Chí Minh coi pháp luật phải là sự thể hiện quyền làm chủ của nhân dân. Trong cấu tạo quyền lực của Nhà nước thì ông coi mọi quyền lực tối cao thuộc về nhân dân, vì thế pháp luật cũng là công cụ để thực thi quyền lực của nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, phải “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”¹¹. Điều này phản ánh trong luận điểm súc tích và nổi tiếng của Hồ Chí Minh khi đề cập về dân chủ: Dân là chủ và dân làm chủ, trong đó có thể hiểu nghĩa dân làm chủ tức là đề cập vị thế/vai trò của nhân dân; còn dân làm chủ là đề cập trách nhiệm của nhân dân. Do đó, công tác giáo dục pháp luật cho mọi người có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, mọi người đều được bảo đảm quyền và nghĩa vụ đối với quốc gia – dân tộc. Muốn thực thi tốt quyền và nghĩa vụ thì bản thân mọi người phải được giác ngộ, vì thế, dân trí cũng phải được nâng lên. Đó là lý do tại sao Hồ Chí Minh thường hay dùng đến cụm từ Đảng Cộng sản Việt Nam phải có trách nhiệm “nâng cao dân chúng”, “giáo dục nhân dân”, “không theo đuôi quần chúng”.

Bản thân pháp luật là một sự nghiêm minh, nó làm cho xã hội phát triển theo luật định, theo một nguyên tắc, nó hướng tất cả mọi tổ chức, cá nhân vào một quy tắc ứng xử phù hợp. Không ai có quyền đứng trên, đứng ngoài pháp luật. Do đó, Hồ Chí Minh luôn luôn hướng mọi người nêu cao tính nghiêm minh của pháp luật. Quan điểm này của Hồ Chí Minh liên quan chất lượng lập pháp và chất lượng thi hành pháp luật.

Với quan điểm dân là chủ và dân làm chủ, cho nên Hồ Chí Minh khuyến khích mọi người phê bình, kiểm tra, giám sát công việc của Nhà nước, giám sát quá trình Nhà nước xây dựng và thực thi pháp luật, đồng thời yêu cầu cán bộ, công chức các cấp, các ngành phải gương mẫu thực hiện pháp luật. Nhân dân thông qua các tổ chức do mình lập ra như hội đồng nhân dân các cấp, Quốc hội (theo dân chủ gián tiếp) và thông qua

dân chủ trực tiếp để hoàn thành trách nhiệm thực thi pháp luật. Đặc biệt là đối với những cán bộ, công chức ngành tư pháp, Hồ Chí Minh càng coi trọng đặc biệt tới vai trò và trách nhiệm của họ. Ông nhấn mạnh: “Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lễ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương “phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư” cho nhân dân noi theo”¹². Hồ Chí Minh là người nêu gương sáng trong việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, cả trong sinh hoạt đời thường và cả trong công tác. Hồ Chí Minh tuân thủ một cách tự giác những quy định của Nhà nước, tự giác giữ kỷ luật, kỷ cương. Theo Hồ Chí Minh, người nào càng có chức vụ cao trong bộ máy hệ thống chính trị thì trách nhiệm càng cao, tính kỷ luật càng nghiêm. Đó chính là thể hiện rõ nhất tính pháp quyền trong một xã hội có dân chủ, kỷ cương. Đối với Hồ Chí Minh, tư duy và hành động như thế đã trở thành nếp sống, lối sống thường nhật.

2.2. Tính xã hội chủ nghĩa của Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam thể hiện trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Có thể có người băn khoăn về cách gọi cụm từ “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, cũng tương tự gọi “Thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Theo đó, họ cho rằng, đã pháp quyền, sao lại là pháp quyền xã hội chủ nghĩa? rằng, đã thị trường thì làm gì có cái vế sau là xã hội chủ nghĩa?

Tính xã hội chủ nghĩa của Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam thể hiện trong tư tưởng Hồ Chí Minh ở những điểm chủ yếu sau đây.

Một, Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo

Đây là một nguyên tắc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam mà Hồ Chí Minh đã đề xướng ngay từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tuy rằng điều này thể hiện với rất nhiều hình thức khác nhau. Tháng 11-1946, Đảng Cộng sản Đông Dương (Đảng Cộng sản Đông Dương và Đảng Cộng sản Việt Nam, gọi tắt từ đây là Đảng) rút vào hoạt động bí mật, Chính phủ liên hợp nhiều đảng phái được thành lập, vậy vấn đề Đảng lãnh đạo có được bảo đảm không? Câu trả lời là: có. Điều này được phản ánh trong Hiến pháp năm 1946, tại Điều 49 và Điều 50 quy định về quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Chính phủ/Chủ tịch nước. Trong hoàn cảnh đó, Đảng lãnh đạo Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ yếu thông qua nguyên thủ quốc gia Hồ Chí Minh. Nhà nước do Đảng lãnh đạo cũng thể hiện công việc lập pháp của Nhà nước là ở chỗ Quốc hội thể chế hóa cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng. Sau Cương lĩnh của Đảng rồi mới đến Hiến pháp. Thoạt đầu nghe có vẻ lạ kỳ, nhưng thực chất đúng là như vậy ở Việt Nam khi Nhà nước do Đảng lãnh đạo, nó phản ánh Nhà nước đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng (nghĩa “cầm quyền” của Đảng cũng chủ yếu từ thành tố này chế định). Tuy không gọi Nhà nước là công cụ của Đảng, nhưng đây là tổ chức thể chế hóa mọi chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, đưa cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng vào trong cuộc sống thông qua một kênh cực kỳ cơ bản và cực kỳ quan trọng là luật pháp, kèm với đó là hệ thống tổ chức bộ máy và nhân sự tham gia bộ máy Nhà nước, mà nhân sự này do Đảng chịu trách nhiệm phụ trách.

Hai, Nhà nước tổ chức và hoạt động vì mục tiêu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa

Mục tiêu và con đường phát triển của xã hội Việt Nam được Đảng xác định ngay từ đầu khi mới thành lập là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là “Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹³ như điều mong muốn cuối cùng của Hồ Chí Minh được ghi trong *Di chúc*. Mọi hoạt động của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, từ buổi sơ khai cho đến hiện nay là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, và cả từ nay trở đi nữa, đều là vì mục tiêu đó. Chính vì thế, không gì khác hơn để xác định tính cần thiết, tính đúng đắn của cụm từ “xã hội chủ nghĩa” phải có sau về “Nhà nước pháp quyền”. Điều này cũng có thể cắt nghĩa tại sao, Nhà nước Việt Nam, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, không theo thể chế “tam quyền phân lập” như ở các nước tư bản chủ nghĩa, mà là Nhà nước, trong đó cấu tạo quyền lực là thống nhất, mọi quyền lực và quyền lực tối cao đều thuộc về nhân dân, trong Nhà nước, có sự phân công, phân cấp các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Ba, hoạt động của Nhà nước là tất cả vì con người, tức là nhân văn, nhân nghĩa, coi con người vừa là động lực vừa là mục tiêu của sự phát triển

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa, mà cố Bộ trưởng Bộ Tư pháp đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Vũ Đình Hòe (2011) đã viết như thế trong một cuốn sách *Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh* (Nxb Văn hoá - Thông tin - Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2001). Nói đến tính nhân nghĩa của Nhà nước Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh là nói đến việc Nhà nước bảo đảm quyền con người, điều Hồ Chí Minh thể hiện sớm nhất, rõ ràng nhất đối với chế độ mới ở bản *Tuyên ngôn độc lập* mà ông thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đọc tại Vườn hoa Ba Đình, Hà Nội chiều ngày 02/9/1945.

Nhà nước quản lý xã hội nhưng phải là phục vụ nhân dân, thậm chí Hồ Chí Minh còn nói rằng, phải là làm đầy tớ, làm công bộc, “sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân”¹⁴. Theo Hồ Chí Minh, quyền tối cao của con người là quyền sống, sau đó mới đến quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Điều này Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển tư tưởng của bản *Tuyên ngôn độc lập* của Mỹ cũng như *Tuyên ngôn về nhân quyền và dân quyền* của Pháp. Nói phát triển là ở chỗ Hồ Chí Minh suy rộng ra: nước đã mất độc lập thì quyền con người cũng không có, vì vậy độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để bảo đảm quyền con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh thực chất là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội – giai cấp, giải phóng con người. Giải phóng dân tộc là tiền đề, là cơ sở, là điều kiện tiên quyết để tiến tới giải phóng xã hội – giai cấp và giải phóng con người. Giải phóng xã hội – giai cấp vừa là để bảo đảm vững chắc cho thắng lợi của giải phóng dân tộc và đồng thời là tiến tới giải phóng con người. Còn giải phóng con người chính là mục tiêu cao nhất, mục tiêu cuối cùng của cách mạng Việt Nam. Hai giải phóng trước đó đều

phải hướng tới giải phóng con người – con người được giải phóng khỏi mọi áp chế, bất công để trở thành con người tự do, như quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen viết trong tác phẩm đánh dấu cho sự ra đời chính thức của chủ nghĩa xã hội khoa học là *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (năm 1848): “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”¹⁵.

Một nước Việt Nam hùng cường, phồn thịnh, một nước Việt Nam phát triển cả về mặt vật chất lẫn văn hóa – tinh thần là điều căn bản bảo đảm vững chắc cho nền độc lập nước nhà, và đó cũng là tinh thần của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh nêu quan điểm: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹⁶. Ông còn nhấn mạnh thêm: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”¹⁷. Muốn thế, những chỉ số phát triển bền vững phải được tăng lên hàng năm. Muốn thế, đời sống văn hóa tinh thần, đạo đức của xã hội phải được nâng cao. Tất cả những điều đó cũng là để bảo đảm cho độc lập dân tộc được trường tồn vững chắc; làm cho đất nước có cơ sở vật chất kỹ thuật của một nước công nghiệp; làm cho đất nước vừa giàu có về vật chất, vừa văn minh về tinh thần. Làm được như thế thì chắc chắn đến năm 2025 Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 dịp kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam), trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa như Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra. Làm được như thế, lòng tin của nhân dân đối với chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa mới được vững chắc. Làm được như thế thì tính chất xã hội chủ nghĩa của Nhà nước pháp quyền Việt Nam mới được thể hiện một cách rõ ràng và đúng đắn. Hồ Chí Minh chính là người khơi nguồn cảm hứng, kích hoạt cho mọi hoạt động của Nhà nước Việt Nam hiện nay theo hướng đó.

Sự nghiệp cách mạng chân chính cần đấu tranh cho quyền con người, vì thế, mục tiêu giải phóng con người, làm cho mọi người có được cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, xứng với phẩm giá con người, được hưởng các quyền con người một cách đầy đủ nhất đã hòa quyện một cách hữu cơ và trở thành mục tiêu cao nhất của sự nghiệp cách mạng dân tộc Việt Nam, cần được thể hiện trong việc thực hiện, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Bốn, tính xã hội chủ nghĩa của Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam còn là ở chỗ phải làm cho Nhà nước luôn luôn trong sạch.

Đầu tiên phải chú trọng tới kiểm soát quyền lực nhà nước. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chế định quyền lực tối cao thuộc về nhân dân, như thế có nghĩa là quyền lực của Nhà nước do nhân dân ủy thác cho. Con người ta có đủ các trạng thái tâm lý và đủ các dục vọng, trong đó nổi lên hơn hết là danh lợi và sắc dục. Điều này rất dễ

làm cho con người lạm dụng quyền lực để mưu lợi cho cá nhân mình, nhóm mình. Do đó, việc cán bộ, công chức của bộ máy Nhà nước rất dễ phạm phải những tiêu cực.

Muốn kiểm soát quyền lực Nhà nước, trước hết cần chú trọng tăng cường công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh vì Đảng là người lãnh đạo Nhà nước (Đảng cầm quyền). Sự cầm quyền của Đảng không phải cứ tự nhận mà được. Sự cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là do nhân dân ủy thác cho sau bao năm đấu tranh, cống hiến, hy sinh vì độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào. Quyền của Đảng cầm là do nhân dân giao phó. Đảng phải xứng đáng với niềm tin và sự giao phó, ủy thác của nhân dân. Hồ Chí Minh cho rằng: “Công việc của Đảng và Nhà nước ngày càng nhiều. Muốn hoàn thành tốt mọi việc, thì toàn thể đảng viên và cán bộ phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và chính sách của Đảng. Và muốn như vậy, thì các cấp ủy đảng phải tăng cường công tác kiểm tra. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân”¹⁸. Nhân dân có quyền kiểm soát quyền lực Nhà nước. Hồ Chí Minh cho rằng: “Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được”¹⁹, “mọi công tác phải dựa hẳn vào quần chúng, hoan nghênh quần chúng đôn đốc và kiểm tra”²⁰.

3. Lời kết

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có giá trị lớn lao, phản ánh được bản chất của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, một chế độ tôn nhân dân lên hàng tối thượng trong hệ thống quyền lực Nhà nước, lấy thượng tôn pháp luật làm hành động. Đất nước Việt Nam đang thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với những mục tiêu và khát vọng đưa nước ta trở thành một nước phát triển có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI. Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam vẫn đang là vốn quý báu để đất nước đi lên sánh vai với các cường quốc năm châu.

Chú thích:

- (1) *Hội nghị Potsdam, Đức, được tổ chức từ ngày 17/7 đến ngày 2/8/1945. Tham dự Hội nghị có đại diện các nước: Liên Xô (Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô J. Xtalin dẫn đầu), Anh (Thủ tướng Anh Winston Churchill dẫn đầu, sau đó được thay bởi Clement Attlee người thế chân Churchill làm Thủ tướng Anh sau khi Đảng Lao động giành chiến thắng trước Đảng Bảo Thủ trong cuộc bầu cử năm 1945), Mỹ (Tổng thống Harry S. Truman dẫn đầu). Chương trình nghị sự của Hội nghị này có việc thành lập trật tự thế giới mới thời hậu Thế chiến II, những vấn đề về hiệp ước hòa bình và cách thức giải quyết hậu quả của chiến tranh.*
- (2) Hồ Chí Minh Toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, 2011, t.4, tr.7.
- (3) “Dân tộc” được đề cập ở đây là dân tộc-quốc gia (Nation), không phải dân tộc/bộ tộc/tộc người (Ethnic).
- (4) (5), (6), (7), (8), (9) Hồ Chí Minh Toàn tập. NXB Chính trị quốc gia, 2011, t.1, tr.472-474, 473, 441, 469, 441
- (10) Tác giả bài viết này tự thống kê dựa vào bộ sách 15 tập Hồ Chí Minh toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, 2011.

- (11) Hồ Chí Minh Toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, 2011, t.15, tr.293.
 (12) Hồ Chí Minh Toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, 2011, t.5, tr.473.
 (13) Hồ Chí Minh Toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, 2011, t.15, tr.614.
 (14) Hồ Chí Minh Toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, 2011, t.7, tr.50.
 (15) Karl Max – Friedrich Engels. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (Song ngữ Anh – Việt). NXB Trẻ, 2018, tr.129.
 (16)(17) Hồ Chí Minh Toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, 2011, t.4, tr.64, 175.
 (18) Hồ Chí Minh Toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, 2011, t.14, tr.362.
 (19) Hồ Chí Minh Toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, 2011, t.5, tr.325.
 (20) Hồ Chí Minh Toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, 2011, t.8, tr.507.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Chủ biên) (1997). *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia.
 [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. NXB Chính trị Quốc gia.
 [3] Duiker William J (2000). *Ho Chi Minh a lif*. Hyperion, New York.
 [4] Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*. NXB Chính trị Quốc gia, các tập 1, 4, 7, 8, 15.
 [5] Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh – Song Thành (Chủ biên) (2006). *Hồ Chí Minh - Tiểu sử*. NXB Lý luận Chính trị.
 [6] Karl Marx – Fridrich Engels (2018). *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (song ngữ Việt – Anh). NXB Trẻ.
 [7] Nguyễn Trần Bạt (2006). *Văn hoá và con người*. NXB Văn hoá thông tin (In lần thứ hai).
 [8] Nguyễn Văn Út (biên soạn) (2006). *9 bản tuyên ngôn độc lập*. NXB Văn hoá Thông tin.
 [9] Nhiều tác giả (1998). *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*. NXB Chính trị quốc gia, 10 tập.
 [10] Sophie Quinn Judge (2002). *Ho Chi Minh, The missing years*. Berkeley and Los Angeles, University of California Press, California.
 [11] T. Lan (1976). *Vừa đi đường, vừa kể chuyện*. NXB Sự thật.
 [12] UNESCO và Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam(1990). Hội thảo quốc tế: Hồ Chí Minh – Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá lớn. NXB Khoa học Xã hội.
 [13] V.I.Lênin (1977). *Toàn tập*. NXB Tiến bộ, Mátxcova, tiếng Việt, các tập 41, 42.
 [14] Vũ Đình Hòe (2011). *Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh*. NXB Văn hoá - Thông tin - Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây.